TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/DS-ST
Ngày: 03-10-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

2. Ông Sơn Mứt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1638/2017/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ Đô, Số 72, phố Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Trưởng Phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản chế cho Phòng An Ninh Khối Tín dụng tiên

dùng (Theo văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016), vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: Ông Nguyễn Tấn Đ –Nhân viên (Theo Văn bản ủy quyền số 01/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 26/11/2016), có mặt

Địa chỉ: Số Q2, đường P, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

-*Bị đơn:* Bà Lưu Thị H, sinh năm: 1964, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 03, khóm 3, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và người đại diện Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Ngày 07/7/2014, bà Lưu Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20140717-102014-0003 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 31.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.234.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.014.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.912.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng,. Bắt đầu từ ngày 01/9/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng 07 lần với số tiền 22.098.000 đồng. Kể từ ngày 09/11/2015 thì không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng đến nay.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả các khoản nợ sau:

- Nợ gốc đến hạn: 21.038.689 đồng.

- Lãi đến hạn: 6.097.311 đồng.

- Lãi chậm thanh toán phát sinh: 4.231.995 đồng

Tổng cộng: 31.457.995 đồng và lãi phát sinh đến ngày thanh toán xong theo mức lãi suất 1%/tháng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Lưu Thị H mặc dù đã được Tòa án tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 67/TB-TLVA ngày 30/3/2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 1372/TB-TA ngày 11/7/2017; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 1379/TB-TA ngày 25/7/2017; Thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ số 1528/TB-TA ngày 14/8/2017 nhưng bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Tấn Đ đại diện cho Nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Lưu Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V các khoản tiền: vốn gốc 21.038.689 đồng, số tiền lãi đến hạn 6.097.311 đồng. Rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi chậm thanh toán 4.231.995 đồng. Ngoài ra, yêu cầu bà H trả lãi trong trường hợp chậm thi hành án với mức lãi suất 3,75%/tháng trên số tiền gốc đến khi trả hết nợ gốc.

- Bà Lưu Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 13/9/2017, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, bà Lưu Thị H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, bà H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội

đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ngày 07/7/2014, bà Lưu Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 20140717-102014-0003 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V vay số tiền 31.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.234.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.014.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.912.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/9/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng 07 lần với số tiền 22.098.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 10.461.311 đồng, số tiền lãi là 11.636.688 đồng. Kể từ ngày 09/11/2015 thì không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng đến nay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Đến nay đã hết thời hạn của hợp đồng tín dụng nhưng bà H vẫn chưa trả số tiền vốn gốc còn nợ nên buộc bà H phải trả số tiền vốn gốc 21.038.689 đồng cho Ngân hàng.

[3] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất 3,75%/tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật, bà H đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất theo mức 3,75%/tháng. Trong thời hạn 24 tháng bà Hiền phải trả số tiền lãi là 17.734.000 đồng, bà H đã trả được 11.636.689 đồng, còn nợ lại 6.097.311 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà

đến hạn chưa trả". Do đó, buộc bà H phải trả số tiền lãi đến hạn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là 6.097.311 đồng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tấn Đ đại diện cho Ngân hàng yêu cầu tính lãi chậm thi hành án với mức lãi suất 3,75%/tháng. Xét thấy lãi theo hợp đồng tín dụng sẽ phát sinh trên số tiền gốc đến khi chấm dứt nợ gốc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng, buộc bà H phải tiếp tục trả lãi nếu chậm thi hành án theo mức lãi suất 3,75%/tháng đến khi chấm dứt nợ gốc.

Đối với số tiền lãi chậm thanh toán 4.231.995 đồng, tại phiên tòa anh Đ rút yêu cầu. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đ là tự nguyện, bà H cũng không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của Nguyên đơn theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu tính khoản tiền lãi phát sinh nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền buộc phải trả cho Ngân hàng, án phí: 27.136.000 đồng x 5% = 1.356.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu bà Lưu Thị H trả tiền lãi chậm thanh toán 4.231.995 đồng.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Lưu Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn gốc 21.038.689 đồng (Hai mươi mốt triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng) và tiền lãi 6.097.311 đồng (Sáu triệu không trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm mười một đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lưu Thị H chưa chịu trả số tiền vốn gốc 21.038.689 đồng thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 3,75%/tháng đến khi chấm dứt nợ gốc.

Các khoản lãi phát sinh khác do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bà Lưu Thị H phải chịu 1.356.800 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 678.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008590 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Quốc Huy